TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **152**/2019/HS-ST
Ngày 04 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Chính**
Ông **Nguyễn Hoàng Hiệp**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Kim Hải** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn C**, sinh năm: 1990 tại tỉnh N;

Nơi cư trú: thôn Yên N, xã Yên Q, huyện N, tỉnh N;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 03/12;

Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1969 và bà Đặng Thị X, sinh năm 1969.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 17/9/2018. Chuyển lệnh tạm giam theo lệnh số 479/LTG ngày 24/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B *(Bị cáo có mặt)*

2. Họ và tên: **Trần Minh T**, sinh năm: 1987 tại tỉnh Đ;

Nơi cư trú: Đội 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Minh T, sinh năm 1951 và bà Trần Thị H, sinh năm 1959.

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Họ tên vợ: Lò Thị L, sinh năm: 1993, đã ly hôn vợ và có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 17/9/2018. Chuyển lệnh tạm giam theo lệnh số 480/LTG ngày 24/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B. *(Bị cáo có mặt)*

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Công M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: A188/2, tổ 7, phường L, thành phố B, tỉnh Đ - *(Vắng mặt).*

2. Ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: 350/H8, tổ 8, khu phố 3a, phường L, thành phố B, tỉnh Đ - *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn C là người sử dụng trái phép chất ma túy (heroin). Ngày 17/9/2018, C đi xe buýt đến khu vực cầu chữ Y thuộc quận 8, thành phố H mua của 01 người thanh niên tên Toàn (chưa rõ lai lịch) 01 gói ma túy (heroin) với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau đó C mang về quán cafe "Vihempic" tại số 62D92, tổ 6, khu phố 3A, phường L, thành phố B chia ra thành 20 gói lớn nhỏ khác nhau để sử dụng và bán cho người nghiện.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Minh T, sinh năm: 1987, ngụ tại Đội 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ gọi điện vào số thuê bao 0965238908 của C hỏi mua ma túy, C đồng ý và hẹn T đến quán cafe Vihempic tại địa chỉ nêu trên để giao ma túy và nhận tiền. Đến 10 giờ 40 phút cùng ngày, tại quán cafe Vihempic, C bán cho Trần Minh T 01 gói ma túy (heroin) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vào lúc 10 giờ 55 phút cùng ngày, tại quán cafe V thuộc 62D92, tổ 6, khu phố 3A, phường L, thành phố B, khi Hoàng Văn C đang cất giấu 19 gói ma túy (heroin) còn lại trong túi quần lót C đang mặc và Trần Minh T đang cất giấu 01 gói ma túy (heroin) vừa mua được trong túi quần phía trước bên phải thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn C và Trần Minh T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra B thu giữ của Hoàng Văn C:

+ 19 đoạn ống hút hàn kín bên trong có chất bột màu trắng, ký hiệu M1 (C khai là heroin, đã được niêm phong có chữ ký của C).

+ 01 điện thoại đi động hiệu Nokia số imeil 353705070177073, có số thuê bao 0965238908, C sử dụng liên lạc để mua bán ma túy và 500.000đ (trong đó 200.000đ là tiền C bán ma túy mà có, còn 300.000đ là tiền cá nhân của C).

+ 01 xe mô tô biển số 59G1-03773, thu giữ ở quán cafe Vihempic. Qua xác minh làm rõ C mua xe của một người không rõ lai lịch. Xe do ông Thái Văn C đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe, ông C khai đã bán cho 01 người không nhớ họ tên), Cơ quan điều tra tách riêng xử lý sau. (Bút lục số: 77)

Thu giữ của Trần Minh T:

+ 01 đoạn ống hút hàn kín bên trong có chất bột màu trắng, ký hiệu M2 (Trung khai là heroin, đã được niêm phong có chữ ký của T)

+ 01 điện thoại đi động hiệu Sam sung màu trắng, số imeil 352465079045356, có số thuê bao 01685006398 sử dụng liên lạc mua ma túy.

+ 01 điện thoại Mobistar màu đen, không có sim, số imeil: 352217020386599 (đã bị bể nắp mặt trước) và 01 xe đạp cũ không nhãn hiệu, không liên quan đến việc phạm tội.

Tại kết luận giám định số 484/PC09-GĐMT ngày 21/9/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,8408 gam, loại heroin.

- Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M2 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,1611 gam, loại heroin.

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKSBH-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Hoàng Văn C, Trần Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Trần Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Hoàng Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trần Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.**

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định là 19 đoạn ống hút hàn kín bên trong có chất bột màu trắng ký hiệu M1 và 01 đoạn ống hút hàn kín bên trong có chất bột màu trắng ký hiệu M2.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại đi động hiệu Nokia số imeil 353705070177073, có số thuê bao 0965238908 và số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) do thu lợi bất chính của bị cáo Hoàng Văn C.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại đi động hiệu Sam sung màu trắng, số imeil 352465079045356, có số thuê bao 01685006398 của bị cáo Trần Minh Trung do liên quan đến việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Trần Minh T 01 điện thoại Mobistar màu đen, không có sim, số imeil: 352217020386599 (đã bị bể nắp mặt trước) và 01 xe đạp cũ không nhãn hiệu do không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 59G1-03773 thu giữ của bị cáo Hoàng Văn C. Qua xác minh làm rõ C mua xe của một người không rõ lai lịch, không thu giữ được giấy chứng nhận đăng ký xe nên Cơ quan điều tra tách riêng xử lý sau.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) của bị cáo Hoàng Văn C để đảm bảo việc thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là vào ngày 17/9/2018, bị cáo C đi xe buýt đến khu vực cầu chữ Y thuộc quận 8, thành phố H mua của 01 người thanh niên tên Toàn (chưa rõ lai lịch) 01 gói ma túy (heroin) với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau đó C mang về quán cafe "Vihempic" tại số 62D92, tổ 6, khu phố 3A, phường L, thành phố B chia ra thành 20 gói lớn nhỏ khác

nhau để sử dụng và bán cho người nghiện. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Minh T, sinh năm: 1987, ngụ tại Đội 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ gọi điện vào số thuê bao 0965238908 của C hỏi mua ma túy, C đồng ý và hẹn T đến quán cafe Vihempic tại địa chỉ nêu trên để giao ma túy và nhận tiền. Đến 10 giờ 40 phút cùng ngày, tại quán cafe Vihempic, C bán cho Trần Minh T 01 gói ma túy (heroin) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vào lúc 10 giờ 55 phút cùng ngày, tại quán cafe Vihempic thuộc 62D92, tổ 6, khu phố 3A, phường L, thành phố B, khi các bị cáo đang cất giấu số ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 484/PC09-GĐMT ngày 21/9/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,8408 gam, loại heroin; Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M2 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,1611 gam, loại heroin.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn C thừa nhận lời khai và chữ ký tại các biên bản ghi nhận lời khai phạm tội của bị cáo C có sự tồn tại hai mẫu chữ ký khác nhau, như: biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 02), biên bản kiểm tra điện thoại ngày 17/9/2018 (bút lục 67), biên bản giao nhận cáo trạng của Viện kiểm sát (bút lục 96), các bản tự khai ngày 17/9/2018 (bút lục 46, 49), biên bản hỏi cung ngày 29/9/2018, ngày 10/10/2018 (bút lục 50, 52), biên bản giao nhận kết luận điều tra (bút lục 83), biên bản đối chất ngày 17/9/2018 (bút lục 69, 70). Bị cáo C thừa nhận bị cáo sử dụng hai mẫu chữ ký, lời khai, chữ ký tại các biên bản nói trên và các lời khai khác có tại hồ sơ vụ án đúng là lời khai và chữ ký của bị cáo.

Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo Hoàng Văn C, Trần Minh T phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và hành vi bị cáo Trần Minh T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn C, Trần Minh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời

gian để có điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, bị cáo C là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn kém nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định là 19 đoạn ống hút hàn kín bên trong có chất bột màu trắng ký hiệu M1 và 01 đoạn ống hút hàn kín bên trong có chất bột màu trắng ký hiệu M2.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại đi động hiệu Nokia số imeil 353705070177073, có số thuê bao 0965238908 do liên quan đến việc phạm tội và số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) của bị cáo Hoàng Văn C do thu lợi bất chính.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại đi động hiệu Sam sung màu trắng, số imeil 352465079045356, có số thuê bao 01685006398 của bị cáo Trần Minh T do liên quan đến việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Trần Minh T 01 điện thoại Mobistar màu đen, không có sim, số imeil: 352217020386599 (đã bị bể nắp mặt trước) và 01 xe đạp cũ không nhãn hiệu do không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 59G1-03773 thu giữ của bị cáo Hoàng Văn C. Qua xác minh làm rõ C mua xe của một người không rõ lai lịch, không thu giữ được giấy chứng nhận đăng ký xe nên Cơ quan điều tra tách riêng xử lý sau.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) của bị cáo Hoàng Văn C để đảm bảo việc thi hành án.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/9/2018.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Minh T **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/9/2018.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định là 19 đoạn ống hút hàn kín bên trong có chất bột màu trắng ký hiệu M1 và 01 đoạn ống hút hàn kín bên trong có chất bột màu trắng ký hiệu M2.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại đi động hiệu Nokia số imeil 353705070177073, có số thuê bao 0965238908 và số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) do thu lợi bất chính của bị cáo Hoàng Văn C.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại đi động hiệu Sam sung màu trắng, số imeil 352465079045356, có số thuê bao 01685006398 của bị cáo Trần Minh Trung.

Trả lại cho bị cáo Trần Minh T 01 điện thoại Mobistar màu đen, không có sim, số imeil: 352217020386599 (đã bị bể nắp mặt trước) và 01 xe đạp cũ không nhãn hiệu do không liên quan đến việc phạm tội.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) của bị cáo Hoàng Văn C để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2019 và biên lai thu tiền số 000371 ngày 26/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B)

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**